

Số: 29/TTr-UBND

P. Lương Văn Tri, ngày 19 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Lương Văn Tri
Khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) phường kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) phường dự thảo Nghị quyết của HĐND phường quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;
- Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định: *“Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển...”*; *“Kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng pháp luật được thực hiện khoán chi theo từng nhiệm vụ hoặc theo từng hoạt động”*.

Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định:

“Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do HĐND cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản QPPL, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

b) Nghị quyết của HĐND cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản;”.

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định:

“Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này”

- Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của HĐND tỉnh quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định QPPL của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Công văn số 654/HĐND-PC ngày 17/4/2026 của HĐND tỉnh về việc xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

2. Cơ sở thực tiễn

Định mức chi trong công tác xây dựng văn bản QPPL trước đây được áp dụng theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐN tỉnh ngày

10/12/2022 Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo đó quy định mức chi đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND và Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

Ngày 06/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, theo đó quy định mức chi tham chiếu xây dựng “*Nghị quyết của HĐND cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.*”). Đối với tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết của HĐND cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quy định sửa đổi, bổ sung tại Điều 22 Luật số 87/2025/QH15:

“2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định:

- a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao;*
- b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành [Hiến pháp](#), luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên;*
- c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.*

3. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định:

- a) Những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao;*
- b) Biện pháp thi hành [Hiến pháp](#), luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp;*
- c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”*

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, để kịp thời triển khai thực hiện các quy định của văn bản Trung ương, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của địa phương, việc UBND phường trình HĐND phường dự thảo Nghị quyết của HĐND phường quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri là cần thiết, có cơ sở pháp lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với thẩm quyền của HĐND phường. HĐND phường ban hành Nghị quyết trên tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- a) Kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật được đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW

của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Quy định cụ thể tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân phường bảo đảm phù hợp với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của phường.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Bảo đảm tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách của phường.

c) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời hạn trình văn bản theo đúng quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 16/4/2026 của HĐND tỉnh quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định QPPL của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Công văn số 654/HĐ-PC ngày 17/4/2026 của HĐND tỉnh về việc xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về Ban hành văn bản QPPL, Luật số 87/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, cụ thể:

Ngày 26/5/2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đã giao Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND phường quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định Ủy ban nhân dân phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 897/UBND -VP.

Ngày 27/5/2026 UBND phường đã thành lập tổ soạn thảo Thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND phường quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri tại Quyết định số 412/QĐ-UBND. Ngay sau khi được thành lập tổ soạn thảo đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

Ngày 04/6/2026 Văn phòng HĐND và UBND phường có văn bản xin ý kiến góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 22/VP.

Ngày 10/6/2026, tổ soạn thảo đã hoàn thiện dự thảo văn bản gửi tổ thẩm

định văn bản QPPL đối với Nghị quyết của HĐND phường Quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của tổ thẩm định tại Báo cáo số 04/BC-VP ngày 11/6/2026, Tổ soạn thảo đã rà soát kiểm tra lại dự thảo trước khi trình HĐND phường xem xét ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định quy định tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc tham gia xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri .

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều gồm:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng quyết Nghị quyết QPPL của HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri .

Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường Lương Văn Tri

Điều 5. Nguồn kinh phí.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung chính của dự thảo

3.1. Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết QPPL của Chủ tịch HĐND, Quyết định QPPL của UBND phường Lương Văn Tri

a) Xây dựng văn bản QPPL mới hoặc thay thế: “*Nghị quyết của HĐND cấp xã là 10.000.000 đồng/01 văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã là 8.000.000 đồng/01 văn bản.*”

b) Trường hợp xây dựng văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng như sau:

- Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản QPPL trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL quy định tại khoản 1 Điều 3.

- Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản QPPL thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL quy định tại khoản 1 Điều 3.

c) Văn bản QPPL bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản QPPL thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản QPPL quy định tại khoản 1 Điều 3.

3.2. Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường Lương Văn Tri

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều thì áp dụng như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3.3. Điều 6. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Lương Văn Tri khóa II, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH

1. Về nhân lực: Không phát sinh.

2. Về kinh phí: Kinh phí xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND phường và Quyết định QPPL của UBND phường do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí

trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thời gian dự kiến trình HĐND phường thông qua Nghị quyết

Kỳ họp giữa năm 2026.

Kèm theo Tờ trình:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND phường;
- Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định văn bản QPPL; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định.

Ủy ban nhân dân phường kính trình HĐND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- C, PCVP UBND phường, các phòng CM;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Nguyên